

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST
Ngày 29-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/TLHS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

T, sinh năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Y (đã chết) và bà **Đoàn Ngọc H (đã chết)**; bị cáo có vợ tên Lê Thị Kim T và 02 người con; tiền án: Có 01 tiền án, Bản án số 07/2019/HSST ngày 14/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tuyên phạt bị cáo T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2021, chuyển tạm giam từ ngày 10/4/2021 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên vào ngày 01/4/2021, T mua ma túy của Võ Quốc Th sinh năm 1988 ngụ ấp C, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh với số tiền 1.500.000 đồng, Th giao ma túy cho T tại khu vực bờ kênh thuộc ấp C, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Sau khi mua được ma túy, T chia nhỏ để sử dụng, số ma túy còn lại thì T cất giấu để sử dụng dần. Đến 16 giờ 00 phút ngày 03/4/2021, Công an xã Trà Vong, huyện Tân Biên bắt quả tang, thu giữ 01 bịch nylon bóp miệng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghỉ là ma túy) được quấn trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cất trong lỗ gạch xây tường phía sau phòng ngủ của T và niêm phong, ký hiệu M.

Trong quá trình điều tra, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

* *Kết quả giám định*: Kết luận giám định số 421/KL-KTHS ngày 07/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon bóp miệng (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9628 gam (còn lại sau giám định là 0,8092 gam).

* *Kết quả thu giữ vật chứng*:

- Bì thư ký hiệu M: 0,8092 gam (không phải tám không chín hai gam) còn lại được niêm phong có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số Imei 356819638324346, sim số 0386222218;

- 01 (một) giấy phép lái xe số 720053001044;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

* *Kết quả kê biên tài sản*: Bị cáo T không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Đối với Võ Quốc Th có hành vi bán ma túy cho T nhưng do hiện tại không có ở địa phương, chưa làm việc được nên chưa xử lý. Khi nào làm việc được và có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSTB ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 03/4/2021 tại Ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Công an xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang bị cáo T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,9628 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKSTB ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Ma túy có tác hại rất lớn đến bản thân bị cáo, gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có 01 tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm

tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt chính: Bị cáo T có một tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, do đó xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có tài sản, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với Võ Quốc Th có hành vi bán ma túy cho T nhưng do hiện tại không có ở địa phương, chưa làm việc được nên chưa xử lý. Khi nào làm việc được và có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Bì thư ký hiệu M chứa 0,8092 gam (không phải tám không chín hai gam) ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 (một) sim số 0386222218, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo T không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số Imei 356819638324346 của bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 720053001044 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả cho bị cáo T.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 03/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong bì thư ký hiệu M: 0,8092 gam (không phải tám không chín hai gam) được niêm phong có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định; 01 (một) sim số 0386222218 và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo T.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số Imei 356819638324346 của bị cáo T.

- Trả cho bị cáo T: 01 (một) giấy phép lái xe số 720053001044.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2021).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng Công an huyện Tân Biên;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Nguyên

